

**VIỆN HÀN LÂM  
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG**

**GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH  
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỰ THỰC TIỄN  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Ngành: Luật hiến pháp và luật hành chính**

**Mã số: 9380102**

**TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC**

**HÀ NỘI, 2019**

**CÔNG TRÌNH ĐƯỢC HOÀN THÀNH TẠI:  
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

**Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS.VŨ CÔNG GIAO**

**Phản biện 1: GS.TS. HOÀNG THÊ LIÊN**

**Phản biện 2: PGS.TS. LÊ MAI THANH**

**Phản biện 3: PGS.TS. NGUYỄN THỊ BÁO**

**Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận án tiến sĩ cấp Học viện tại Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.**

Vào hồi:    giờ , ngày    tháng    năm 201.

**Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện:**

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Thư viện Học viện KHXH

## **CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI**

1. , *Nét tương đồng và khác biệt giữa nghĩa vụ đạo đức và nghĩa vụ pháp lý*, Tạp chí Thông tin khoa học Lý luận chính trị, Số 6(7) /2015
2. *Giáo dục pháp luật và giáo dục đạo đức trong trường trung học phổ thông hiện nay*, Tạp chí Giáo dục lý luận, Số 232 /2015
3. , *Tích hợp giáo dục pháp luật quốc tế cho học sinh trong dạy học lịch sử ở trường trung học phổ thông hiện nay*, Hội thảo khoa học quốc tế - Khoa Lịch sử - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2017
4. , *Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông – thuật ngữ và các yếu tố cấu thành*, Hội thảo khoa học – Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2, 2017
5. *Thực hiện pháp luật về giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội hiện nay*, Tạp chí Công thương, Số 13, (12/2017)
6. *Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở một số quốc gia và những giá trị tham khảo với Việt Nam*, Tạp chí Công thương, Số 01 (01/2018)

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Việt Nam ngày càng tiến sâu trên con đường hội nhập. Giai đoạn sắp tới là thời kỳ nước ta phải thực hiện đầy đủ các cam kết trong cộng đồng ASEAN và WTO. Điều đó tạo ra những thời cơ để phát triển đất nước nhưng cũng đặt ra những thử thách lớn. Những vấn đề về cơ sở hạ tầng, kiến trúc thượng tầng vốn còn những tồn tại không nhỏ sẽ là những rào cản trong quá trình hội nhập, đặc biệt là ý thức pháp luật của người dân nói chung, của bộ phận lao động trẻ nói riêng. Để vượt qua rào cản đó, việc trang bị những kiến thức pháp luật cho người dân, nhất là cho người trẻ tuổi ngay từ khi họ còn ngồi trên ghế nhà trường luôn hết sức quan trọng.

Có thể nói, học sinh trung học phổ thông là đối tượng chuyển tiếp giữa nhà trường và xã hội. Rất nhiều học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông có thể trở thành một lực lượng lao động ngay cho xã hội, trở thành một người công dân thực thụ của đất nước. Các em có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân sau khi rời ghế nhà trường trung học phổ thông. Những hệ lụy mà xã hội phải gánh chịu nếu lực lượng này không được chăm lo giáo dục pháp luật ngay từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường sẽ như thế nào? Việc giáo dục pháp luật cho các em học sinh trung học phổ thông vừa quan trọng vừa đặc thù đòi hỏi phải sâu sát với những nhóm đối tượng khác nhau trên những địa bàn khác nhau. Ở đây, tác giả chọn học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội làm một nhóm đối tượng có tính chất đặc thù đó. Bởi, Hà Nội là thành phố có mức độ tập trung dân số cao, số lượng THPT vào khoảng ..., là một địa bàn “nóng” trong cả nước, trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Giáo dục pháp luật nói chung và giáo dục pháp luật trong nhà trường nói riêng đã được nhiều tác giả nghiên cứu cả về lý luận và thực tiễn và cũng đã đạt được một số thành tựu nhất định. Tuy vậy, hiện vẫn còn rất nhiều khoảng trống trong việc nghiên cứu vấn đề này. Trên cơ sở kế thừa những thành tựu của các tác giả, các nhà nghiên cứu đi trước, mặt khác mong muốn lấp những khoảng trống về mặt khoa học, đồng thời để đáp ứng những đòi hỏi của thực tiễn đặt ra cho giáo dục nói chung, giáo dục pháp luật nói riêng, tác giả chọn “Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội” làm đề tài nghiên cứu.

### 1. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

#### 2.1. Mục đích nghiên cứu:

Mục đích nghiên cứu của luận án là góp phần hoàn thiện cơ sở lý luận khoa học nhằm tăng cường GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội nói riêng và ở Việt Nam nói chung, đáp ứng những yêu cầu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

#### 2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu các vấn đề lý luận về GDPL cho học sinh THPT ở nước ta hiện nay, trong đó làm rõ khái niệm, các yếu tố cấu thành, vai trò, những đặc thù và các

yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động GDPL cho học sinh THPT. Bên cạnh đó, luận án cũng phân tích, đánh giá kinh nghiệm tốt của một số nước về GDPL cho học sinh THPT mà Việt Nam có thể tham khảo.

- Phân tích khuôn khổ chính sách, pháp luật hiện hành về GDPL cho học sinh THPT và đánh giá tính phù hợp của nó trong bối cảnh xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay.

- Phân tích thực trạng hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội trong thời gian qua, đánh giá những kết quả và chỉ ra những tồn tại, hạn chế, đồng thời xác định những nguyên nhân dẫn đến những tồn tại, hạn chế của hoạt động này.

- Nhận diện những yêu cầu cấp thiết đang đặt ra đối với hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội hiện nay. Đề xuất các quan điểm, giải pháp tăng cường GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội nói riêng và ở nước ta nói chung trong thời gian tới.

## **2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu**

### *3.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của luận án là những vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn của hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội hiện nay.

### *3.2. Phạm vi nghiên cứu*

Về mặt nội dung, luận án chỉ tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận, pháp lý và thực tiễn của hoạt động GDPL cho học sinh THPT. Việc đề cập đến hoạt động GDPL nói chung và GDPL trong một số ngành, lĩnh vực và đối tượng khác nói riêng chỉ để làm nền tảng cho việc phân tích hoạt động GDPL cho học sinh THPT.

Về mặt không gian, luận án tập trung nghiên cứu các vấn đề lý luận pháp lý và thực tiễn của hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội. Những phân tích về hoạt động GDPL ở các quốc gia và địa phương khác chỉ mang tính khái quát nhằm mục đích so sánh, tham chiếu. Bên cạnh đó, do giới hạn về mặt thời gian, luận án chỉ tập trung nghiên cứu về hình thức GDPL cho học sinh THPT trong nhà trường, gắn với chủ thể chính là lực lượng giáo viên, ngoài ra có liên quan đến các tổ chức Đoàn, Hội, câu lạc bộ... trong GDPL cho học sinh THPT. Đây là hình thức GDPL chính thức, quan trọng nhất cho học sinh THPT ở Hà Nội nói riêng, ở nước ta nói chung trong giai đoạn hiện nay.

Về mặt thời gian, luận án chỉ khảo sát, đánh giá hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội trong khoảng 10 năm gần đây.

## **4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

### *4.1. Phương pháp luận*

Luận án vận dụng phương pháp luận biện chứng duy vật của triết học Mác – Lênin và một số lý thuyết, quan điểm khoa học được thừa nhận rộng rãi trên thế giới có liên quan đến GDPL để làm cơ sở tiếp cận, phân tích, đánh giá, giải quyết các câu

hỏi nghiên cứu đặt ra.

#### *4.2. Phương pháp nghiên cứu*

Tác giả kết hợp áp dụng các phương pháp nghiên cứu của một số ngành khoa học xã hội, bao gồm luật học, triết học, giáo dục học và xã hội học... trong quá trình thực hiện luận án,

### **5. Những đóng góp mới của luận án**

Luận án là công trình nghiên cứu chuyên sâu đầu tiên về GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội, vì vậy đóng góp mới về mặt khoa học của luận án thể hiện ở chỗ đã bổ sung, củng cố nền tảng lý luận về GDPL cho học sinh THPT ở nước ta bằng những kết quả nghiên cứu mang tính thực nghiệm ở cấp độ cơ sở.

Cụ thể, thông qua kết quả nghiên cứu của luận án, có thể khẳng định sự cần thiết của hoạt động GDPL cho học sinh THPT mà vốn còn tồn tại nhiều ý kiến khác nhau, qua đó cung cấp một định hướng rõ ràng cho việc triển khai hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở nước ta hiện nay. Đặc biệt, kết quả nghiên cứu của luận án cho thấy rằng, bên cạnh việc áp dụng những nguyên tắc của GDPL nói chung, GDPL cho học sinh THPT đòi hỏi phải có cách tiếp cận và phương pháp riêng để phù hợp với tính đặc thù của đối tượng giáo dục là nhóm người sắp trưởng thành, gánh vác trách nhiệm công dân sau khi ra trường.

### **6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận án**

Ý nghĩa lý luận của luận án thể hiện ở hai (2) khía cạnh sau đây:

*Thứ nhất*, cho phép khẳng định cơ sở khoa học và thực tiễn của hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở nước ta.

*Thứ hai*, cho phép đánh giá rõ ràng, xác thực hơn về đặc thù của hoạt động GDPL cho học sinh THPT so với GDPL cho các đối tượng khác, từ đó xác định những phương hướng, giải pháp phù hợp cho việc tăng cường hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở nước ta trong thời gian tới.

Ý nghĩa thực tiễn của luận án thể hiện ở việc kết quả nghiên cứu có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho các cơ quan, ban ngành ở thành phố Hà Nội cũng như ở cấp trung ương và các địa phương khác trong việc hoàn thiện chính sách, pháp luật và cơ chế nhằm tăng cường hoạt động GDPL cho học sinh THPT trong những năm tới. Ngoài ra, luận án cũng có thể được sử dụng là một nguồn tài liệu tham khảo hữu ích cho việc giảng dạy, nghiên cứu chuyên ngành luật hiến pháp – luật hành chính ở Học viện Khoa học Xã hội thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam và các cơ sở đào tạo khác của nước ta.

### **7. Kết cấu của luận án**

Ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, Danh mục tài liệu tham khảo và Phụ lục, luận án bao gồm 4 chương:

Chương 1: *Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài*

Chương 2: *Những vấn đề lý luận về giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông Việt Nam*

Chương 3: *Thực trạng giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội hiện nay*

Chương 4: *Quan điểm, giải pháp tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông từ thực tiễn thành phố Hà Nội*

## **Chương 1**

# **TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA LUẬN ÁN**

### **1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước**

#### *1.1.1. Nghiên cứu về những vấn đề lý luận của đề tài*

##### 1.1.1.1. Về khái niệm giáo dục pháp luật

Trong thời kỳ đầu, khái niệm giáo dục pháp luật vẫn chưa có quan niệm rõ ràng nhất quán. Có nhiều quan niệm khác nhau về giáo dục pháp luật. Trong số đó, có thể kể đến một số quan điểm như: coi giáo dục pháp luật là một bộ phận của giáo dục chính trị, tư tưởng và giáo dục đạo đức, đồng nhất giáo dục pháp luật với tuyên truyền, phổ biến hay giải thích pháp luật; cho rằng không có khái niệm giáo dục pháp luật, coi giáo dục pháp luật đồng nghĩa với dạy và học pháp luật ở các nhà trường còn việc tuyên truyền phổ biến pháp luật ở ngoài xã hội không phải là giáo dục pháp luật...

##### 1.1.1.2. Về mục đích của giáo dục pháp luật

Về xác định mục đích giáo dục pháp luật cũng có những kiến giải khác nhau. Một số người cho rằng giáo dục pháp luật có mục đích rất rộng rãi bao gồm từ việc hình thành thái độ đúng đắn với lao động và sở hữu xã hội, bồi dưỡng tình cảm làm chủ, tình đồng chí, chủ nghĩa yêu nước, cho đến hình thành thói quen, tuân theo những quy phạm pháp luật, củng cố pháp chế, thiết lập trật tự pháp luật. Một số khác lại xác định rằng mục đích của giáo dục pháp luật là tạo ra khả năng phát triển văn hoá chính trị ở công dân, hình thành trong ý thức công dân các quan điểm đạo đức chính thống.

##### 1.1.1.3. Về vai trò của giáo dục pháp luật

Vai trò của giáo dục pháp luật trước hết bắt nguồn từ vai trò và giá trị xã hội của pháp luật. Nếu như pháp luật là phương tiện hàng đầu để Nhà nước quản lý xã hội, là phương tiện để mỗi công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình thì giáo dục pháp luật giúp cho cơ quan Nhà nước và công dân biết sử dụng phương tiện đó. Ở nước ta, khi mà đại đa số dân cư chưa biết sử dụng phương tiện pháp luật thì giáo dục pháp luật càng đóng vai trò quan trọng.

Vai trò của giáo dục pháp luật còn xuất phát từ bản chất của nó. Giáo dục pháp luật là quá trình tác động nhằm hình thành tri thức pháp lý, tình cảm và hành vi phù

hợp với các đòi hỏi của hệ thống pháp luật hiện hành. Vì vậy, kết quả đạt được các mục đích do sự tác động định hướng là đã góp phần xây dựng ý thức pháp luật và văn hoá pháp lý công dân

#### 1.1.1.4. Về các yếu tố cấu thành hoạt động giáo dục pháp luật

*Khách thể và đối tượng của giáo dục pháp luật.*

*Về chủ thể giáo dục pháp luật*

*Về nội dung giáo dục pháp luật*

*Về hình thức, phương tiện và phương pháp giáo dục pháp luật*

## **1.2. Nghiên cứu về khuôn khổ pháp luật và thực trạng giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam và ở thành phố Hà Nội**

### *1.2.1. Về khuôn khổ pháp luật hiện hành*

Cùng với việc xây dựng hệ thống pháp luật của Nhà nước Việt Nam thống nhất, vấn đề có ý nghĩa quan trọng là thể chế hoá các quan điểm của Đảng và tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Nhà nước. Thông qua đường lối và các biện pháp lãnh đạo Đảng từ khi đất nước thống nhất (1975), đặc biệt là trong những năm đổi mới đã cho thấy rằng công tác giáo dục pháp luật được Đảng, Nhà nước coi trọng và thực sự đóng góp to lớn vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đặt ra. Quan điểm của Đảng về công tác giáo dục pháp luật đã có những bước phát triển phù hợp với hoàn cảnh lịch sử của đất nước, thể hiện trong nhận thức, nội dung và đường lối chỉ đạo của Đảng qua từng thời kỳ. Ở đại hội V đã xác định được đối tượng, chủ thể giáo dục pháp luật, hình thức giáo dục pháp luật nhưng quan điểm giáo dục pháp luật mới chỉ tập trung chủ yếu vào việc tuyên truyền và giải thích mà chưa thực sự có định hướng trọng tâm vào hình thức đào tạo pháp luật, chưa xác định rõ đối tượng cần tập trung giáo dục pháp luật.

### *1.2.2. Về thực trạng giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

*Về cơ chế tổ chức*

*Về nội dung giáo dục pháp luật*

*Về phương pháp giáo dục pháp luật*

*Về kết quả đạt được và nguyên nhân*

*Về hạn chế và nguyên nhân*

*Về giải pháp*

## **1.2. Tình hình nghiên cứu ở nước ngoài liên quan đến đề tài**

Giáo dục pháp luật là chủ đề được nghiên cứu ở nhiều quốc gia, bởi nhiều học giả. Một số công trình có tính chất tiêu biểu có thể kể đến như: bàn về tinh thần pháp luật của Montesquieu, Lý luận dạy học hiện đại- cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học của các tác giả Bernd Meier và Nguyễn Văn Cường, Citizenship Education at School in Europe của Guyot, *Citizenship Education in China and the UK: Key Features and Contemporary Challenges* (Faculty of Education, Beijing Normal University) của Kan Wei, - Lữ Đạt – Chu Mãn Sinh



(2010), *Cải cách giáo dục ở các nước phát triển: Cải cách giáo dục ở Nhật Bản – Ôxtrâyli*a, -John A. Seibert (2002), *The American Bar Association and Legal Education in the United States of America (Liên đoàn Luật sư và GDPL ở Hợp chủng quốc Hoa Kỳ)*, -Edward Rubin (2012), *Legal Education in the Digital Age (GDPL trong kỷ nguyên số)*, Nhà xuất bản Đại học Cambridge...

### **1.3. Đánh giá chung tình hình nghiên cứu và những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết**

#### *1.3.1. Đánh giá chung tình hình nghiên cứu*

Từ sự tổng quan tình hình nghiên cứu trên có thể thấy rằng, vấn đề giáo dục pháp luật nói chung, giáo dục pháp luật trong nhà trường và cho học sinh trung học phổ thông đã được các nhà khoa học, các tác giả đề cập, phân tích khá đa dạng và phong phú trên cả phương diện lý luận và thực tiễn, thể hiện trong các đề tài khoa học, sách chuyên khảo, tham khảo, bài báo khoa học và cũng là đề tài của nhiều luận án tiến sĩ. Cụ thể:

- Về lý luận

Các tác giả đã khái quát về mặt lý luận các vấn đề chung về giáo dục pháp luật, giáo dục pháp luật trong nhà trường như: khái niệm, vai trò, mục đích, nội dung, phương pháp, hình thức. Xét trong mối liên hệ với đề tài luận án: “Giáo dục pháp luật cho học sinh trường trung học phổ thông ở Hà Nội” những đề tài, sách, công trình nghiên cứu trên là tài liệu tham khảo hữu ích mà tác giả có thể tiếp thu, thừa kế.

- Về mặt thực tiễn và giải pháp:

Đề cập tới nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh trường trung học phổ thông có một số nghiên cứu thực trạng ý thức pháp luật, nội dung, phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trường trung học phổ thông. Một số công trình khác nghiên cứu trên phương diện đánh giá về công tác tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật trong nhà trường phổ thông, tìm ra nguyên nhân từ đó đề xuất những giải pháp. Các công trình này đều có giá trị tham khảo đối với tác giả luận án ở các chừng mực, các nội dung có liên quan đến giáo dục pháp luật cho học sinh trên địa bàn Hà Nội.

#### *1.3.2. Những vấn đề luận án tiếp tục giải quyết*

- **Về phương diện lý luận**, luận án cần tiếp tục:

- + Tổng hợp, phân tích sâu hơn các lý thuyết về giáo dục nói chung, về GDPL nói riêng để tìm kiếm, rút ra quan điểm khoa học về GDPL cho các nhóm đối tượng đặc thù.

- + Luận giải, làm sâu sắc thêm những vấn đề như: mục tiêu, chủ thể, đối tượng, nội dung, phương pháp, hình thức GDPL cho nhóm đối tượng đặc thù là học sinh THPT.

+ Khảo cứu, tìm hiểu các quan điểm và kinh nghiệm về GDPL cho học sinh THPT ở một số quốc gia khác để rút ra những giá trị tham khảo cho hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở Việt Nam.

- **Về phương diện thực tiễn**, luận án cần tiếp tục:

+ Khảo sát hoạt động GDPL cho học sinh THPT đang được tiến hành ở thành phố Hà Nội trong khoảng 10 năm gần đây; kết hợp sử dụng những phương pháp nghiên cứu liên ngành luật học, xã hội học để phân tích, đánh giá thực trạng một cách toàn diện, khách quan, chỉ ra những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong hoạt động này.

+ Xác định và phân tích những vấn đề cấp thiết đang được đặt ra với hoạt động GDPL cho học sinh THPT hiện nay, gắn với những yêu cầu về xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN và hội nhập quốc tế của nước ta.

+ Xác định các phương hướng, giải pháp có tính toàn diện và có tầm chiến lược để tăng cường chất lượng GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội nói riêng, ở nước ta nói chung trong thời gian tới. Luận giải về tính khoa học và khả thi của các phương hướng, giải pháp đó.

#### **1.4. Câu hỏi nghiên cứu, giả thuyết khoa học và hướng tiếp cận của luận án**

##### *1.4.1. Câu hỏi nghiên cứu*

Từ những phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài, tác giả xác định một câu hỏi nghiên cứu xuyên suốt cho toàn bộ luận án và 4 câu hỏi nghiên cứu cụ thể cần giải đáp, tương ứng với 4 chương của luận án.

Câu hỏi nghiên cứu xuyên suốt cho toàn bộ luận án là: *Vì sao và cần phải làm gì để tăng cường GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội hiện nay?*

Bốn câu hỏi nghiên cứu cụ thể cho các chương của luận án là:

(1) Vì sao GDPL lại cần thiết cho học sinh THPT trong giai đoạn hiện nay?

(2) GDPL cho học sinh THPT có những đặc điểm và yêu cầu gì đặc thù so với GDPL nói chung?

(3) Thực trạng GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội hiện nay như thế nào?

(4) Phương hướng, giải pháp tăng cường GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội nói riêng, ở nước ta nói chung trong thời gian tới là gì?

##### *1.4.2. Giả thuyết khoa học*

Cũng từ những phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài và các câu hỏi nghiên cứu, tác giả xác định giả thuyết khoa học của luận án là:

*Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội đã được thực hiện và đã thu được những kết quả nhất định song hiện vẫn còn mang tính hình thức, chưa đáp ứng yêu cầu thực tế của việc xây dựng nhà nước pháp quyền. Có nhiều nguyên nhân trong đó chủ yếu liên quan đến nội dung, phương pháp và chủ thể giáo dục. Để tăng cường cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội*

*cần phải áp dụng đồng thời nhiều giải pháp, trong đó trọng tâm là cải cách nội dung, hình thức, phương pháp giáo dục để phù hợp với đặc thù của đối tượng giáo dục là những người sắp thành niên, sẽ trở thành những người gánh vác đầy đủ những trách nhiệm công dân sau khi ra trường.*

#### *1.4.3. Hướng tiếp cận nghiên cứu của luận án*

Luận án sử dụng cách tiếp cận đa ngành, liên ngành khoa học xã hội nhưng lấy luật học, đặc biệt là luật hiến pháp và luật hành chính là chủ đạo.

Cụ thể, tiếp cận đa ngành và liên ngành khoa học xã hội thể hiện ở chỗ trong luận án, những lý thuyết, quan điểm và phương pháp nghiên cứu của các ngành khoa học xã hội khác ngoài luật học, ví dụ như triết học, giáo dục học, xã hội học, văn hoá học, sử học, tâm lý học, sẽ được sử dụng một cách trực tiếp hoặc gián tiếp, ở những mức độ khác nhau, để làm rõ và toàn diện hơn không chỉ những vấn đề lý luận mà cả những vấn đề thực tiễn.

Tuy nhiên, luận án sử dụng cách tiếp cận luật học, đặc biệt là luật hiến pháp và luật hành chính, bởi trước hết đây là nghiên cứu được thực hiện dưới mã ngành luật học, chuyên ngành luật hiến pháp và luật hành chính. Theo hướng tiếp cận này, những lý thuyết, quan điểm, phương pháp nghiên cứu của luật hiến pháp, luật hành chính được xem là chủ đạo, được sử dụng một cách trực tiếp, xuyên suốt trong toàn bộ luận án nhằm giải quyết tất cả những câu hỏi nghiên cứu đặt ra.

### **Tiểu kết Chương 1**

Đất nước ta đang trong quá trình hội nhập với thế giới nên bên cạnh các nguồn lực về kinh tế- xã hội, cần đặc biệt chú trọng nguồn lực con người. Để có nguồn lực con người tốt, đáp ứng các yêu cầu của việc xây dựng nhà nước pháp quyền và hội nhập quốc tế, nguồn nhân lực trong tương lai cần được giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ. Giáo dục toàn diện cho con người bao gồm giáo dục về trách nhiệm, ý thức công dân, ý thức tuân thủ, thực hiện pháp luật cho thế hệ trẻ. Do đó, việc tăng cường GDPL trong nhà trường là điều vô cùng cần thiết, nhất là đối với lứa tuổi học sinh THPT- lứa tuổi bản lề giữa nhà trường và xã hội, lứa tuổi chuẩn bị tham gia vào xã hội với tư cách một con người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ công dân.

Chương 1 đã phân tích tổng quan tình hình nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án, qua đó cho thấy:

1. Cùng với các vấn đề về giáo dục, GDPL, GDPL cho học sinh THPT đã được các tác giả trong và ngoài nước nghiên cứu từ khá sớm. Mặc dù vậy, các quan điểm nghiên cứu trong lĩnh vực này còn mang tính đa chiều, chưa thống nhất về một số vấn đề như khái niệm, các yếu tố cấu thành GDPL...

2. Bên cạnh một số nội dung đã được làm rõ, hiện vẫn còn những nội dung chưa được nghiên cứu hoặc mới được nghiên cứu ở bước đầu, trong đó bao gồm vấn đề GDPL cho một số nhóm đối tượng đặc thù. Đặc biệt, vấn đề GDPL cho học sinh trên địa bàn thủ đô Hà Nội, nơi có những đặc thù riêng so với cả nước về điều kiện

chính trị, kinh tế, xã hội vẫn còn nhiều khoảng trống về lý luận và thực tiễn.

3. Những kết quả nghiên cứu của các nhà khoa học, các tác giả đi trước là tiền đề quan trọng cho việc nghiên cứu đề tài luận án: “GDPL cho học sinh THPT từ thực tiễn thành phố Hà Nội”. Từ việc khảo cứu các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài luận án, tác giả tiếp tục làm sâu sắc và hoàn thiện một số vấn đề về lý luận, nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp nhằm tăng cường hoạt động GDPL cho học sinh THPT từ thực tiễn thành phố Hà Nội hiện nay

## **Chương 2**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

#### **2.1. Khái niệm, đặc điểm, vai trò giáo dục pháp luật ở trường trung học phổ thông**

*2.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật, giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

##### **2.1.1.1. Khái niệm giáo dục pháp luật**

Cho đến hiện nay, chưa có sự nhất quán trong quan điểm và khái niệm giáo dục pháp luật nhìn chung chưa được đề cập một cách đầy đủ. Có thể thấy những quan niệm trên đều phiến diện, giản đơn, một chiều, chưa thấy hết đặc thù của sự tác động hoặc giá trị xã hội vốn có của pháp luật. Trong thực tiễn, các quan niệm đó không tạo ra khả năng triển khai hoạt động tổ chức thực hiện pháp luật và làm cho hiệu lực và hiệu quả của pháp luật bị giảm sút.

Theo tác giả, giáo dục pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch, theo nội dung và thông qua những phương pháp, hình thức nhất định từ phía chủ thể giáo dục pháp luật, tác động đến đối tượng tiếp nhận giáo dục pháp luật nhằm làm hình thành và phát triển ở họ hệ thống tri thức pháp luật, trình độ hiểu biết về pháp luật; làm hình thành tình cảm, thói quen và hành vi xử sự tích cực theo pháp luật”

##### **2.1.1.2. Khái niệm giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông**

Giáo dục pháp luật cho học sinh THPT là hoạt động mà chủ thể giáo dục tổ chức, điều khiển, định hướng, tác động lên học sinh nhằm trang bị cho các em những tri thức pháp luật cơ bản, có tính chất phổ thông và hình thành cho học sinh lòng tin vào pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật, là cơ sở cho việc hình thành hành vi và thói quen phù hợp với các qui phạm pháp luật.

##### *2.1.2. Đặc điểm của giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

Thứ nhất, GDPL cho học sinh THPT có những điểm đặc thù, bởi lẽ đối tượng thụ hưởng quá trình giáo dục này là học sinh THPT với những đặc điểm tâm sinh lí lứa tuổi khác biệt so với các đối tượng giáo dục khác.

*Thứ hai*, GDPL cho học sinh THPT có thể được tiến hành bằng nhiều hình

thức khác nhau, ở các không gian khác nhau, bao gồm trong và ngoài nhà trường, song chủ yếu nhất vẫn là giáo dục trong nhà trường thông qua môn học chính khoá là môn giáo dục công dân, ngoài ra còn được tích hợp thông qua các môn học khác. Môn giáo dục công dân với lợi thế là một môn học nhằm trang bị cho học sinh các kiến thức tích hợp về chính trị, xã hội, đạo đức, pháp luật, kỹ năng sống... nhằm hình thành và phát triển những năng lực và phẩm chất người công dân Việt Nam, công dân toàn cầu. Do vậy, về mặt thời lượng môn học này dành một phần lớn cho hoạt động GDPL. Tuy nhiên, theo đánh giá của các chuyên gia giáo dục, cấu trúc và nội dung GDPL của môn giáo dục công dân vẫn chưa đáp ứng được mục tiêu môn học. Để giải quyết vấn đề này, Bộ Giáo dục và Đào tạo đang dự kiến chương trình môn học giáo dục công dân trong chương trình tổng thể giáo dục phổ thông mới theo hướng đổi tên thành môn học “Giáo dục kinh tế và pháp luật” nhằm biến môn học này làm tâm điểm của hoạt động GDPL trong các nhà trường THPT.

### *2.1.3. Vai trò của giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

*Thứ nhất*, GDPL góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, rèn luyện hành vi ứng xử cho học sinh có hành động “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”

Thứ hai, GDPL nhằm mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh, bởi lẽ sản phẩm cuối cùng của giáo dục chính là những con người có đầy đủ các yếu tố: Đức- Trí- Thể- Mĩ. Một công dân trong vô vàn những tình huống diễn ra trong cuộc sống cá nhân, trong sự tương tác với gia đình, xã hội, biết lựa chọn cách ứng xử văn minh, tuân thủ pháp luật, tạo ra lợi ích cho bản thân, cộng đồng, xã hội chính là biểu hiện cao nhất của Trí. Một con người biết hành xử theo những chuẩn mực được pháp luật qui định, có cách sống theo “văn hoá pháp lí”, khắc phục được những hạn chế về nhận thức pháp lí, về đạo đức pháp lí chính là những biểu hiện của sự phát triển toàn diện...

Thứ ba, GDPL cho học sinh THPT chính là góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội, cho đất nước. Thực tế là hàng năm có một lực lượng không nhỏ học sinh THPT tốt nghiệp, không tiếp tục học đại học mà lập tức tham gia vào thị trường lao động. Nguồn nhân lực ấy cần phải có tri thức pháp luật để có thể hành xử theo pháp luật. Để làm được điều này cần phải thúc đẩy GDPL cho học sinh THPT.

## *2.2. Các thành tố giáo dục pháp luật ở trường trung học phổ thông*

### *2.2.1. Mục đích giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

Mục đích của việc giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông có thể hiểu:

Một là, Giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông nhằm hình thành, làm sâu sắc và từng bước mở rộng hệ thống tri thức pháp luật cho học sinh trung học phổ thông.

Hai là, Giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường trung học phổ thông

nhằm hình thành, bồi dưỡng, phát triển niềm tin đối với pháp luật.

Ba là, Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông nhằm giáo dục ý thức nhân cách, rèn luyện thói quen, hành vi tuân thủ pháp luật của học sinh.

### *2.2.2. Chủ thể giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

Trong một số công trình nghiên cứu về giáo dục pháp luật của các học giả Liên Xô cũ thường đưa ra hai khái niệm: chủ thể giáo dục pháp luật và hệ thống lãnh đạo giáo dục pháp luật trong đó chủ thể là các cá nhân còn hệ thống lãnh đạo là các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức xã hội và mối quan hệ giữa chúng trong việc phối hợp lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục pháp luật. Theo đó, chủ thể giáo dục pháp luật được hiểu là tất cả những người mà theo chức năng – nhiệm vụ hay trách nhiệm xã hội đã tham gia góp phần thực hiện các mục tiêu giáo dục pháp luật hay chủ thể giáo dục pháp luật là những tổ chức, cá nhân có chức năng hoặc trách nhiệm truyền tải kiến thức pháp luật tới các đối tượng .

### *2.2.3. Nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

Nội dung giáo dục pháp luật là yếu tố quan trọng của quá trình giáo dục pháp luật. Xác định nội dung giáo dục pháp luật đúng, đủ, phù hợp là đảm bảo cần thiết để giáo dục pháp luật có hiệu quả. Nội dung giáo dục pháp luật được xác định dựa trên cơ sở mục đích, đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của đối tượng giáo dục pháp luật nhằm hình thành ở họ hệ thống tri thức pháp luật, tình cảm lòng tin thói quen hành động phù hợp với yêu cầu pháp luật.

Đề cập đến nội dung giáo dục pháp luật là nói đến một số vấn đề như: phạm vi của nội dung giáo dục pháp luật so với các nội dung giáo dục khác, nội dung cơ bản của giáo dục pháp luật và các yêu cầu đối với việc thực hiện nội dung giáo dục pháp luật. Theo đó nội dung giáo dục pháp luật được xác định theo các cấp độ sau: Một là, yêu cầu tối thiểu về nội dung giáo dục pháp luật cho mọi công dân; Hai là, yêu cầu riêng về giáo dục pháp luật theo nhu cầu ngành nghề; Ba là, yêu cầu về giáo dục pháp luật chuyên ngành cho những người hành nghề pháp luật

### *2.2.4. Hình thức giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

Thực tế cho thấy nếu xây dựng được nội dung GDPL tốt mà không có một hình thức GDPL phù hợp thì mục đích GDPL cũng không hoặc khó đạt được kết quả như mong muốn. Quá trình GDPL được thực hiện thông qua các dạng hoạt động cụ thể, đó là các hình thức GDPL. Đối với học sinh THPT, GDPL chủ yếu được thực hiện bằng hình thức giảng dạy chính khoá môn giáo dục công dân và hoạt động GDPL ngoài giờ lên lớp.

### *2.2.5. Phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông*

Phương pháp giáo dục là con đường, cách thức, biện pháp hoạt động để chiếm lĩnh nội dung giáo dục và đạt được mục đích giáo dục. Theo đó phương pháp giáo dục pháp luật là cách thức, biện pháp tổ chức quá trình giáo dục pháp luật. Theo quan điểm tiếp cận của các nhà luật học phương pháp giáo dục pháp luật bao gồm

phương pháp áp dụng trong một hoạt động giáo dục pháp luật cụ thể (phương pháp thuyết trình, phương pháp nêu vấn đề, phương pháp đóng vai, phương pháp thảo luận...) và các phương pháp tổ chức giáo dục pháp luật. Dưới góc độ khoa học giáo dục phương pháp giáo dục pháp luật bao gồm nhóm phương pháp thuyết phục, nhóm phương pháp tổ chức hoạt động, nhóm phương pháp kích thích và điều chỉnh hành vi.

### **2.3. Các chủ thể và yếu tố chính ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh THPT**

#### *2.3.1. Gia đình*

Gia đình có ảnh hưởng rất lớn tới hiệu quả GDPL cho học sinh THPT. Gia đình là nơi tạo ra động lực, động cơ sống, học tập, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật cho các em. Gia đình cũng là nơi các em học sinh bộc lộ tất cả các năng lực, ưu, khuyết điểm của bản thân. Do đó, GDPL trong gia đình luôn rất hiệu quả đối với các em. Đồng thời, gia đình cũng là nơi có thể nắm bắt và kiểm chứng, chịu trách nhiệm về kết quả hiểu biết pháp luật, tuân thủ pháp luật của các em.

#### *2.3.2. Nhà trường*

Như đã đề cập, GDPL cho học sinh THPT là một hoạt động có sự tham gia của nhiều chủ thể, diễn ra ở nhiều môi trường khác nhau, tuy nhiên giáo dục tại nhà trường đóng vai trò quan trọng bậc nhất. Điều này là bởi hiện nay ở Việt Nam, đa phần học sinh lứa tuổi THPT có thời gian ở trường hoặc gắn với trường học nhiều hơn ở các môi trường khác (ở các thành phố lớn, các em học 2 buổi/ngày). Do vậy, nhà trường là môi trường chính để các em hoàn thiện bản thân và thụ hưởng kiến thức, thông tin từ GDPL.

#### *2.3.3. Xã hội*

Bối cảnh và điều kiện kinh tế - xã hội cũng có ảnh hưởng lớn tới hoạt động GDPL cho học sinh THPT. Sự ảnh hưởng này luôn mang tính hai chiều, thể hiện tính hai mặt của một vấn đề. Ở những địa bàn kinh tế- xã hội phát triển, nhu cầu hiểu biết và vận dụng các kiến thức pháp luật vào cuộc sống rất cao nhằm đảm bảo trật tự, an toàn cho sự phát triển của con người. Song, đó cũng thường là những địa bàn thường xảy ra vi phạm pháp luật. Do đó, cần tăng cường GDPL và nội dung GDPL cho học sinh THPT nên tập trung vào những vấn đề nhằm tháo gỡ các khó khăn của địa bàn dân cư, ví dụ như phòng chống tệ nạn xã hội, tội phạm...

#### *2.3.4. Đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác giáo dục pháp luật*

Do đặc thù của GDPL cho học sinh THPT là chủ yếu diễn ra trong môi trường nhà trường nên đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác GDPL có vai trò đặc biệt quan trọng. Đây chính là những chủ thể trực tiếp thực hiện hoạt động GDPL cho học sinh.

#### *2.3.5. Điều kiện vật chất đảm bảo cho hoạt động giáo dục pháp luật*

Mặc dù các trường THPT đã có sẵn cơ sở vật chất cơ bản (trường lớp, trang

thiết bị giảng dạy) song để hoạt động GDPL cho học sinh đạt hiệu quả cao, vẫn cần đầu tư thêm về nguồn lực

## **2.4. Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở một số quốc gia và những giá trị tham khảo cho Việt Nam**

### *2.4.1. Nội dung chương trình giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở Hàn Quốc*

Trong chương trình phổ thông ở Hàn Quốc, GDPL cho học sinh trung học phổ thông qua giảng dạy môn chính trị và pháp luật. Môn học này có nội dung chủ yếu về các khái niệm và nguyên lý cơ bản cần thiết cho việc phân tích các hiện tượng chính trị - luật pháp, dựa trên nền tảng hiểu về hiến pháp và chủ nghĩa dân chủ - mà được gọi là những kiến thức cơ bản của một người công dân trong xã hội dân chủ.

### *2.4.2. Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở Anh*

Chương trình GDPL cho học sinh phổ thông ở nước Anh chủ yếu thông qua môn giáo dục công dân. Việc này dựa trên niềm tin rằng môn giáo dục công dân có chất lượng cao sẽ cung cấp cho các em học sinh kiến thức, kỹ năng và hiểu biết để chuẩn bị hành trang cho các em tham gia tích cực và đầy đủ trong xã hội

### *2.4.3. Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở Singapore*

GDPL cho học sinh ở Singapore cũng được thực hiện thông qua chương trình giáo dục công dân và giáo dục đạo đức. Chương trình giáo dục công dân và giáo dục đạo đức (trung học) được thiết kế để gắn chặt thể hệ trẻ của đất nước với “các nguyên tắc đạo đức đúng đắn”. Điều quan trọng là học sinh có sự phát triển về mặt đạo đức và hiểu được sự liên quan giữa các giá trị đạo đức trong xã hội hiện đại. Bên cạnh đó, học sinh cũng được trang bị năng lực thể hiện cảm xúc trong giao tiếp để thể hiện phẩm chất con người một cách có hiệu quả. Điều này sẽ cho phép các em đưa ra những quyết định khôn ngoan giữa hàng loạt các sự lựa chọn.

### *2.4.4. Những giá trị tham khảo cho Việt Nam*

Từ kinh nghiệm GDPL cho học sinh ở các quốc gia nêu trên, có thể rút ra một số giá trị tham khảo cho hoạt động GDPL cho học sinh phổ thông nói chung, học sinh THPT nói riêng ở Việt Nam

## **Tiểu kết Chương 2**

Từ việc nghiên cứu những vấn đề lý luận về GDPL cho học sinh THPT, có thể rút ra một số nhận định sau đây:

1. GDPL cho học sinh THPT là hoạt động mà chủ thể giáo dục tổ chức, điều khiển, định hướng, tác động lên học sinh nhằm trang bị cho các em những tri thức pháp luật cơ bản, có tính chất phổ thông và hình thành cho học sinh lòng tin vào pháp luật, có ý thức thượng tôn pháp luật, là cơ sở cho việc hình thành hành vi và thói quen phù hợp với các qui phạm pháp luật.



2. GDPL cho học sinh THPT là một khái niệm mở, có thể hiểu là một môn học trong nhà trường hoặc là một hệ thống các hoạt động mang tính sư phạm diễn ra trong và ngoài lớp học nhằm đạt được mục đích của GDPL.

3. Các yếu tố cấu thành GDPL cho học sinh THPT bao gồm: đối tượng; chủ thể, nội dung, hình thức, phương pháp GDPL. Để hoạt động GDPL trong nhà trường phổ thông đạt hiệu quả cao, cần tiếp cận vấn đề mang tính hệ thống và tìm hiểu rõ các thành tố của vấn đề trên.

4. Có nhiều yếu tố tác động đến hoạt động GDPL cho học sinh THPT, trong đó phải kể đến các yếu tố: gia đình, nhà trường, xã hội... Mỗi yếu tố đều có thể tác động đến việc xác định các thành tố của GDPL một cách cụ thể để đạt được mục tiêu GDPL.

### **Chương 3**

## **THỰC TRẠNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG Ở THÀNH PHỐ HÀ NỘI HIỆN NAY**

### **3.1. Khái quát bối cảnh chính trị, kinh tế, xã hội của thành phố Hà Nội và các trường trung học phổ thông Hà Nội hiện nay**

#### *2.1.1. Bối cảnh chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội của thành phố Hà Nội*

Kể từ khi thống nhất đất nước về mặt nhà nước (1976), Hà Nội được chọn là thủ đô của nước ta. Trải qua những bước thăng trầm của lịch sử, theo đà phát triển của đất nước, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của thủ đô ngày càng ổn định, phát triển về mọi mặt, xứng đáng là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, là trái tim của cả nước. Tuy nhiên, đây cũng là địa bàn mà dân cư nói chung và học sinh nói riêng chịu nhiều sức ép về vấn đề đô thị hoá quá mức, về sức nóng của vấn đề việc làm, thu nhập, môi trường sống...

#### *3.1.2. Khái quát đặc điểm học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội*

##### *3.1.2.1. Học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội có sự phát triển tâm sinh lý sớm hơn so với lứa tuổi*

Cũng như học sinh trung học phổ thông cả nước, học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội có sự phát triển mạnh mẽ về năng lực trí tuệ. Tuy nhiên do được sống trong môi trường kinh tế- xã hội năng động của thủ đô, các em có nhiều ưu thế như: giọng nói chuẩn, khả năng diễn đạt và thể hiện bản thân, sự tự tin, hoạt bát...trội hơn, đặc biệt là khu vực nội thành. Nhiều em có thành tích cao trong học tập, tham gia vào nhiều câu lạc bộ, các hoạt động xã hội khác... Đặc biệt, các em có tính chủ động, sáng tạo trong nhận thức, đặc biệt là ở một số trường phổ thông tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, hướng tới mục đích hội nhập quốc tế...

##### *3.1.2.2. Học sinh trung học phổ thông Hà Nội có ý thức tự vấn cao*

Đây là một đặc trưng nổi bật trong sự phát triển tính cách của học sinh trung học phổ thông Hà Nội. Sống tại thủ đô, một môi trường vừa có nhiều thuận lợi song cũng nhiều khắc nghiệt, thách thức, các em được gia đình, nhà trường, xã hội sớm rèn cho tính độc lập để vượt qua nhiều cám dỗ, khó khăn, thậm chí là cạm bẫy. Nhưng đó cũng là một quá trình tự rèn luyện của bản thân các em, xuất phát từ đời sống tâm lý tự thân, không phải chỉ do sự nhắc nhở, rèn giũa của gia đình, nhà trường, xã hội... Các em có ý thức rõ ràng về “cái tôi” của mình. Các em thường đặt ra các câu hỏi: Tôi là ai? Tôi là người như thế nào? Tôi có điểm mạnh gì? Tôi thích gì?... Và tự tìm câu trả lời theo cách riêng của mình. Từ đó, đặt ra mục tiêu và lập kế hoạch để thực hiện

*3.1.2.3. Học sinh trung học phổ thông Hà Nội có thái độ, tình cảm và khả năng giao tiếp tốt, tính tự lập cao*

Do được tiếp cận với môi trường giáo dục toàn diện, học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội nhìn chung có khả năng giao tiếp tốt. Điều này giúp các em thấy được vị trí của mình, đồng thời thể hiện sự tôn trọng, chia sẻ với người khác. Qua đó, các em còn có thể tích lũy thêm nhiều kiến thức, kinh nghiệm sống cần thiết.

Ở lứa tuổi trung học phổ thông, việc mong muốn được khẳng định và nhu cầu độc lập là sự phát triển tự nhiên, song, ở Hà Nội, các em học sinh trung học phổ thông, đặc điểm này trội hơn so với các em học sinh ở các tỉnh thành khác. Điều này bắt nguồn từ môi trường sống của các em, mà đặc biệt là do nhịp độ phát triển kinh tế, xã hội ở thủ đô, sự bận rộn của phụ huynh, gia đình đã vô hình dung tạo cho các em có nếp sống tự lập, tự chủ từ rất sớm. Tuy nhiên, các em không tránh khỏi những bông bột, nhất thời, quá đà của tuổi trẻ nên dễ sa đà vào những sở thích cá nhân như nghiện chơi game, mạng xã hội, thái quá trong quan hệ tình bạn, tình yêu... Thêm vào đó, việc thiếu hụt những kinh nghiệm, kỹ năng sống dễ đẩy các em vào tình trạng lúng túng, mất kiểm soát về hành vi...

### **3.2. Cơ sở chính trị, pháp lý của hoạt động giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội**

Hệ thống chính sách, pháp luật về Giáo dục pháp luật được xây dựng và đưa vào triển khai ngày càng sâu rộng trong những năm gần đây. Quán triệt tinh thần chỉ đạo của Đảng, Thường vụ Thành uỷ Hà Nội đã chỉ đạo thực hiện, triển khai công tác giáo dục pháp luật trên địa bàn thành phố. Thành uỷ Hà Nội đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chỉ thị số 32- CT/TW ngày 9/12/2003 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến giáo dục pháp luật, chỉ thị số 45/2007/CT-BGD&ĐT ngày 17/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác phổ biến giáo dục trong toàn ngành, việc thực hiện giáo

dục pháp luật trong toàn ngành, việc thực hiện giáo dục pháp luật trong nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, xây dựng tủ sách pháp luật ở thư viện trường học (theo hướng dẫn tại thông tư Liên tịch số 02/2006/TTLT- BTP- BCA-BQP-BLĐT BXH-TLĐLĐVN). Đặc biệt từ năm 2008 trở lại đây, các văn bản pháp luật về giáo dục pháp luật ở Hà Nội được tăng cường.

### **3.3. Tổ chức thực hiện giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội trong những năm gần đây**

#### *3.3.1. Chủ thể giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường Trung học phổ thông*

Chủ thể giáo dục pháp luật là các cán bộ làm công tác quản lý thường là Ban giám hiệu, Cố vấn đoàn, Tổ trưởng chuyên môn tổ xã hội ở các nhà trường. Thông thường, họ là người quán triệt các văn bản qui phạm pháp luật về giáo dục pháp luật, đề ra kế hoạch và tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm...

Chủ thể trực tiếp giảng dạy cho học sinh là các giáo viên trực tiếp đứng lớp. Phần lớn đội ngũ đảm nhiệm nhiệm vụ giáo dục pháp luật cho học sinh trong các trường trung học phổ thông là các giáo viên giáo dục công dân (chiếm 90%). Ngoài ra, còn có các giáo viên các bộ môn khác như văn, sử, địa (chiếm 5%), các giáo viên là cán bộ đoàn, hội (chiếm 5%). Trong đó, giáo viên giáo dục công dân đóng vai trò chủ đạo.

#### *3.3.2. Nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường Trung học phổ thông*

Trong các trường trung học phổ thông hiện nay, nội dung giáo dục pháp luật cho học sinh được thể hiện qua hai phần: Phần thứ nhất được quy định trong nội dung chương trình môn giáo dục công dân, phần thứ hai được đưa vào chương trình ngoại koas, ngoài giờ lên lớp...

#### *3.3.3. Hình thức và phương pháp giáo dục pháp luật cho học sinh trong trường Trung học phổ thông*

##### *3.3.3.1. Về hình thức giáo dục pháp luật*

Cũng như học sinh ở các tỉnh thành khác trên cả nước, hiện nay học sinh ở các trường trung học phổ thông ở Hà Nội được giáo dục pháp luật thông qua dạy học chính khoá môn giáo dục công dân và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Hình thức dạy học chính khoá môn giáo dục công dân là bắt buộc và được thực hiện theo chương trình, kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hình thức giáo dục pháp luật ngoài giờ lên lớp do các nhà trường chủ động thực hiện theo tình hình cụ thể của địa phương.

##### *3.3.3.2. Về phương pháp giáo dục pháp luật*

Theo khảo sát của chúng tôi, đa phần, phương pháp giáo dục pháp luật cho

học sinh trong trường trung học phổ thông trên địa bàn thành phố hiện nay, chủ yếu là dung phương pháp sư phạm để trang bị kiến thức và hình thành năng lực cho các em. Các phương pháp này đã bám sát định hướng lấy người học làm trung tâm, sử dụng linh hoạt, đa dạng các phương pháp dạy học như: thuyết trình, đàm thoại, nêu vấn đề, thảo luận nhóm...

### 3.3.3.3. Phương tiện giáo dục

Phương tiện giáo dục đóng một vai trò quan trọng trong mọi hoạt động giáo dục. Các trường phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay đều được trang bị những phương tiện dạy học hiện đại, về cơ bản đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Đối với công tác giáo dục pháp luật, qua phỏng vấn các cán bộ quản lý, các giáo viên, tác giả luận án có thể kể đến các phương tiện đang được sử dụng hiện nay ở các nhà trường phổ thông Hà Nội như sau:

### 3.3.4. Một số nhận xét chung về thực trạng và nguyên nhân của thực trạng giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở thành phố Hà Nội hiện nay

Giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông ở Hà Nội đang diễn ra với những thành tố và đã đạt được những kết quả nhất định nhưng vẫn còn những hạn chế, bất cập cần khắc phục.

## **Tiểu kết Chương 3**

Qua nghiên cứu các vấn đề thực tiễn của hoạt động GDPL cho học sinh phổ thông ở Hà Nội, tác giả luận án nhận thấy:

1. Bối cảnh kinh tế - xã hội của Hà Nội tạo điều kiện thuận lợi nhất định song cũng đặt ra những khó khăn cho sự phát triển GDPL nói chung và GDPL cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Qua nghiên cứu, phân tích có thể thấy đặc điểm tâm sinh lý học sinh THPT ở Hà Nội có thể nhận định sự khác biệt như: phần lớn học sinh THPT ở Hà Nội có sự phát triển tâm sinh lý sớm hơn so với lứa tuổi; học sinh THPT ở Hà Nội có sự phát triển tốt hơn về nhận thức so với học sinh ở địa phương khác; học sinh THPT ở Hà Nội có sự phát triển tốt hơn về mặt xã hội so với học sinh ở các địa phương khác.

3. Hệ thống văn bản pháp luật đa dạng đã tạo nền tảng pháp lý cho hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội, là cơ sở để tổ chức và điều chỉnh hoạt động GDPL trong nhà trường theo hướng đa dạng, phù hợp và hiệu quả hơn. Mặc dù vậy, các văn bản pháp luật vẫn còn những hạn chế nhất định mà một trong những hạn chế đó là hoạt động GDPL cho học sinh, sinh viên không nằm trong chương trình, đề án độc lập mà nằm trong chương trình tuyên truyền, phổ biến, GDPL cho nhân dân nói chung và đối tượng thanh, thiếu niên nói riêng. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện các văn bản pháp luật nêu trên, các cơ quan có thẩm

quyền của thành phố Hà Nội có xu hướng thiên về tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho nhân dân và thanh, thiếu niên, còn ít chú ý đến học sinh các trường phổ thông, trong đó có trường THPT.

4. GDPL cho học sinh THPT ở Hà Nội đã và đang đóng vai trò quan trọng và trở thành nội dung học tập không thể thiếu ở nhà trường phổ thông. Tuy vậy, trong quá trình thực hiện, bên cạnh những kết quả đáng ghi nhận, hoạt động này vẫn bộc lộ nhiều hạn chế bất cập về nội dung chương trình, hình thức, phương pháp, chủ thể, các điều kiện đảm bảo... do đó chưa thực sự mang lại hiệu quả trong quá trình giáo dục học sinh với tư cách công dân.

5. Hiệu quả GDPL cho học sinh xét trên các phương diện nhận thức, thái độ, hành vi, kỹ năng chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển nguồn nhân lực cho thủ đô trong thời điểm hiện nay và trong những năm tới. Thực tế này đòi hỏi các nhà giáo dục phải nỗ lực hơn nữa trong việc tìm ra bước đi và tăng cường hành động nhằm đẩy mạnh hoạt động GDPL trên địa bàn thủ đô

## **Chương 4**

### **QUAN ĐIỂM, GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG GIÁO DỤC PHÁP LUẬT CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TỪ THỰC TIỄN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

#### **4.1. Yêu cầu tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

Nhìn từ góc độ vĩ mô, GDPL xuất phát từ yêu cầu của công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN. Trong số những đặc điểm cơ bản của Nhà nước pháp quyền XHCN ở Việt Nam thì thượng tôn Hiến pháp và pháp luật đóng vai trò nền tảng. Điều này đòi hỏi mỗi công dân phải hiểu biết và có văn hoá, hành vi pháp luật, coi pháp luật là tối thượng, không có cá nhân, tổ chức nào đứng lên trên pháp luật. Muốn đạt được sự hiểu biết pháp luật, ngoài việc dựa vào ý thức tự giác nghiên cứu, học hỏi của mỗi công dân, việc phổ biến, tuyên truyền, GDPL là không thể thiếu, đặc biệt là với lứa tuổi chưa thành niên trong đó bao gồm học sinh THPT

#### **4.2. Quan điểm về tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh trung học phổ thông từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

*4.2.1.. Giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông trung học ở thành phố Hà Nội phải đảm bảo tính toàn diện*

Mục tiêu của giáo dục phổ thông hiện nay hướng tới sự phát triển toàn diện người học, trong đó bao gồm việc hình thành ở học sinh những chuẩn mực đạo đức phù hợp với những giá trị phổ quát của cộng đồng quốc tế và của xã hội Việt Nam,

những tri thức, hiểu biết về các lĩnh vực khoa học, thể chất, thẩm mỹ và các năng lực cơ bản, xây dựng tình cảm, thái độ và trách nhiệm công dân... Để đạt được mục tiêu đó, nhất thiết cần phải tích hợp, kết hợp giáo dục văn hoá (tri thức khoa học) với giáo dục đạo đức và GDPL. Nói cách khác, GDPL phải được xem là một trong những nội dung quan trọng, góp phần vào việc hình thành những phẩm chất, năng lực toàn diện của học sinh, sinh viên trong bối cảnh hiện nay.

*4.1.2. Giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông trung học ở thành phố Hà Nội phải đảm bảo nguyên tắc lý luận gắn liền với thực tiễn, học đi đôi với hành*

Pháp luật là “những quy phạm hành vi do nhà nước ban hành, mọi công dân buộc phải tuân theo, nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và bảo vệ trật tự xã hội”. GDPL không dừng lại ở việc cung cấp cho người học hệ thống các tri thức pháp luật, quy phạm pháp luật mà cao hơn là hình thành ở học sinh ý thức và tình cảm pháp luật đúng đắn, rèn luyện cho các em thói quen, kỹ năng thực hiện hành vi theo những chuẩn mực pháp luật. Để đạt được mục tiêu toàn diện này, GDPL cho học sinh nói chung, học sinh THPT nói riêng cần tuân thủ nguyên tắc “học đi đôi với hành”. Nghị quyết 29 của Đảng, năm 2013 về “đổi mới căn bản, toàn diện GD-ĐT” đã nhấn mạnh: “Học đi đôi với hành; lý luận gắn với thực tiễn; giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và giáo dục xã hội”.

*4.1.3. Giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông trung học ở thành phố Hà Nội phải kết hợp với giáo dục của gia đình và xã hội*

Thực tế ở Hà Nội cho thấy, giáo dục nói chung, GDPL cho học sinh THPT nói riêng cần có sự gắn kết thống nhất hành động giữa 3 chủ thể cơ bản đó là gia đình, nhà trường và xã hội. Trong các chủ thể đó, nhà trường đóng vai trò quan trọng, chủ đạo, sau đó là gia đình và xã hội.

*4.2.4. Giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông trung học ở thành phố Hà Nội cần theo định hướng tiếp cận năng lực*

Gần đây, theo quan điểm chỉ đạo của Đảng về đổi mới GD-ĐT là: “chuyển mạnh quá trình giáo dục từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất người học”, tức là chuyển từ cách tiếp cận nội dung truyền thống sang cách tiếp cận năng lực. Cách tiếp cận này coi giáo dục là quá trình phát triển năng lực người học, chuẩn bị cho người học những năng lực cần thiết bước vào cuộc sống. Theo đó, chương trình môn học sẽ tập trung vào xác định đầu ra những năng lực (năng lực chung, năng lực chuyên biệt) cần đạt được ở người học. Cách tiếp cận này cần được áp dụng trong mọi lĩnh vực giáo dục, trong đó đặc biệt là GDPL, bởi lẽ GDPL là một trong những lĩnh vực giáo dục có những đòi hỏi rõ ràng, cụ thể nhất về khả năng sử dụng kiến thức vào những ứng xử thường xuyên, trực tiếp trong cuộc

sống của người học.

## **4.2. Giải pháp nhằm tăng cường giáo dục pháp luật cho học sinh phổ thông trung học từ thực tiễn thành phố Hà Nội**

*4.2.1. Nhóm giải pháp đối với các nhà quản lý, các cơ quan có liên quan đến công tác giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên*

*4.2.1.1. Hoàn thiện khuôn khổ pháp luật về giáo dục pháp luật cho học sinh, sinh viên*

Mặc dù vấn đề GDPL cho học sinh, học sinh THPT nói riêng và GDPL cho nhân dân nói chung trong thời gian qua đã được Nhà nước rất quan tâm, tuy nhiên, từ thực tiễn ở Hà Nội cho thấy, hiện Nhà nước vẫn chưa có một văn bản quy phạm pháp luật chuyên biệt nào quy định, hướng dẫn tổ chức hoạt động GDPL cho học sinh THPT. Do đó, Nhà nước cần sớm ban hành văn bản pháp luật chuyên biệt về GDPL cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường

*4.3.1.2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng*

Chỉ thị số 32/CT-TW đã khẳng định công tác giáo dục phổ biến pháp luật là một bộ phận của công tác chính trị, tư tưởng và là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng. Vì vậy, việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng là một yếu tố quyết định với việc tăng cường hoạt động GDPL cho học sinh, sinh viên trong các nhà trường.

*4.3.2. Nhóm giải pháp về đội ngũ giáo viên, cán bộ tham gia giáo dục pháp luật*

Đội ngũ cán bộ GDPL có vai trò quyết định với việc nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập kiến thức pháp luật trong nhà trường. Đội ngũ này gồm có các giáo viên giáo dục công dân, giáo viên ở một số bộ môn có khả năng tích hợp GDPL, giáo viên chủ nhiệm, cán bộ làm công tác đoàn, hội...Hiện nay, nhìn chung trên cả nước, đội ngũ này cần được đáp ứng yêu cầu về số lượng và chuẩn hoá về trình độ đào tạo.

*4.3.3. Nhóm giải pháp về chương trình, giáo trình, sách giáo khoa, hình thức và phương pháp giảng dạy*

*4.3.3.1. Chuẩn hoá chương trình, sách giáo khoa*

Sách giáo khoa môn Giáo dục công dân sẽ chất lượng hơn khi đáp ứng được các yêu cầu sau đây:

- Bám sát mục tiêu, chương trình GDPL vừa cung cấp đủ kiến thức, vừa chú trọng củng cố niềm tin, thái độ tích cực, rèn luyện các kỹ năng, hình thành thói quen sử dụng theo các chuẩn mực pháp luật của học sinh.

- Đảm bảo nội dung tinh giản, sát với thực tế, vừa sức với học sinh, tránh

ôm đồm những kiến thức và văn bản luật cụ thể vì sẽ rất nhanh bị lỗi thời.

- Tạo điều kiện cho học sinh nâng cao năng lực tự học và giáo viên đổi mới phương pháp dạy học tích cực, trình bày đơn giản nhưng có trọng tâm.

- Ngôn ngữ trong sáng, văn phong dễ hiểu với mọi vùng miền, coi trọng cả kênh chữ và kênh hình, giá cả hợp lý...

- Cấu trúc sách giáo khoa nên theo hướng mở, chú trọng đến các tình huống pháp luật gần gũi thiết thực để học sinh vận dụng trong cuộc sống.

Về cách thức tổ chức thực hiện, Nhà nước nên cho phép nhiều cơ sở, đối tượng được viết sách giáo khoa và tạo điều kiện để các trường được lựa chọn sách giáo khoa.

#### *4.3.3.2. Đa dạng hoá các hình thức giáo dục pháp luật*

Ngoài hình thức giáo dục trên lớp, trong trường, từ thực tiễn thành phố Hà Nội cho thấy, cần thiết kể các hình thức GDPL khác cho học sinh THPT, ví dụ như:

- Tổ chức sân chơi thông qua hoạt động tìm hiểu pháp luật hoặc rèn luyện năng lực giải quyết tình huống pháp luật dưới hình thức “chơi mà học” như:

#### *4.3.3.3. Đổi mới phương pháp giáo dục pháp luật*

Đối với việc GDPL cho học sinh THPT cần áp dụng một cách mềm mại và phù hợp các phương pháp dạy học sau: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp trực quan; Phương pháp đóng vai; Phương pháp đàm thoại; Phương pháp nêu vấn đề; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp hướng dẫn; Phương pháp dự án; Phương pháp sân khấu hoá tình huống pháp luật. Không chỉ đổi mới phương pháp giảng dạy, cần đổi mới cả phương pháp kiểm tra, đánh giá việc học tập và vận dụng pháp luật trong cuộc sống. Bên cạnh đó, cần lưu ý đến nghệ thuật GDPL trên cơ sở những kỹ năng mềm của người giáo viên, những tình cảm, tư tưởng mà người giáo viên xây dựng để góp phần cảm hoá, thuyết phục học sinh.

*4.4.4. Nhóm giải pháp về tăng cường cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm cho hoạt động giáo dục pháp luật*

- Đảm bảo tài liệu, thiết bị phục vụ hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường.

- Đảm bảo kinh phí cho hoạt động giáo dục pháp luật trong nhà trường

#### *4.4.5. Một số giải pháp khác*

*Ngoài những giải pháp trên, có thể xác định một số giải pháp khác như: đổi mới hình thức GDPL, đổi mới chương trình, nội dung GDPL, đổi mới phương pháp GDPL*

### **Tiểu kết Chương 4**

Từ thực tiễn GDPL cho học sinh THPT ở Hà Nội, tác giả luận án nhận thấy:



1. Việc tăng cường GDPL cho học sinh THPT ở thành phố Hà Nội là vấn đề có tính cấp thiết hiện nay. Hoạt động GDPL cho học sinh cần được tiến hành trên cơ sở các quan điểm gắn với thực tiễn, đảm bảo tính toàn diện, đảm bảo nguyên tắc học đi đôi với hành, giáo dục nhà trường kết hợp với giáo dục gia đình và xã hội

2. Để tăng cường GDPL cho học sinh THPT cần tuân theo những giải pháp chung như: tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, nâng cao nhận thức của các chủ thể liên quan, hoàn thiện thể chế về hoạt động GDPL, xây dựng đội ngũ giáo viên, bảo đảm điều kiện vật chất, kinh phí...

3. Bên cạnh đó, tác giả cũng đề xuất một số giải pháp cụ thể, có tính chất đặc thù đối với hoạt động GDPL cho học sinh THPT từ thực tiễn thành phố Hà Nội về nội dung, chương trình, hình thức, phương pháp giáo dục. Đặc biệt, với tư cách một người làm công tác giảng dạy, đào tạo đội ngũ giáo viên giảng dạy GDPL cho học sinh THPT, tác giả mạnh dạn đề xuất những nội dung cụ thể trong chương trình GDPL ở nhà trường phổ thông trung học theo hướng đáp ứng yêu cầu của thực tiễn đổi mới giáo dục hiện nay.

## KẾT LUẬN

GDPL là khâu đầu tiên trong việc triển khai thực hiện pháp luật, là cầu nối chuyển tải pháp luật vào cuộc sống. Hơn thế, GDPL còn nhằm nâng cao ý thức pháp luật thành văn hoá pháp lý cho người dân trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN của dân, do dân và vì dân ở nước ta hiện nay. Thực tế cho thấy cần chú trọng GDPL cho công dân từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường.

Lứa tuổi học sinh THPT là lứa tuổi chuyển tiếp giữa trẻ em và người trưởng thành, hoạt động GDPL cho đối tượng này đóng vai trò quan trọng trong việc đào tạo nguồn nhân lực cho đất nước.

GDPL cho học sinh THPT là một vấn đề có nội dung rất rộng và có nhiều cách tiếp cận khác nhau. Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, luận án đã rút ra được những phát hiện và kết luận chính sau đây:

1. GDPL cho học sinh THPT là hoạt động có định hướng, có tổ chức, có chủ định tác động lên học sinh nhằm trang bị cho học sinh tri thức, tình cảm, lòng tin đối với pháp luật, qua đó hình thành thành ở học sinh ý thức pháp luật, làm cơ sở cho sự hình thành hành vi và thói quen hành xử phù hợp với pháp luật ngay từ khi đang ngồi trên ghế nhà trường và sau khi tốt nghiệp.

GDPL góp phần giáo dục đạo đức, lối sống, hình thành nhân cách, rèn luyện hành vi ứng xử cho học sinh có hành động “sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. GDPL còn nhằm mục tiêu phát triển toàn diện cho học sinh, bởi lẽ sản phẩm cuối cùng của giáo dục chính là những con người có đầy đủ các yếu tố: Đức- Trí- Thể- Mĩ. Đặc biệt, GDPL cho học sinh THPT chính là góp phần đào tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao cho xã hội, cho đất nước.

Chính vì lẽ đó, GDPL là vấn đề được Đảng, Nhà nước Việt Nam rất quan tâm. Trong thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản chính sách, pháp luật về GDPL cho nhiều đối tượng khác nhau, trong đó có học sinh, sinh viên. Hà Nội là thủ đô, trái tim của cả nước, nơi tập trung lượng dân cư, học sinh THPT lớn nhất cả nước, hoạt động GDPL cho các em đã sớm trở thành một trong những nhiệm vụ quan trọng của Sở Giáo dục phối kết hợp với Sở tư pháp và các ban ngành có liên quan khác.

2. Qua khảo sát ở 12 trường phổ thông trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, GDPL cho học sinh trong thời gian qua đã đạt được những kết quả nhất định góp phần quan trọng trong việc giáo dục thế hệ trẻ. Tuy nhiên, việc xác định mục đích, thiết kế nội dung chương trình, lựa chọn hình thức và các phương pháp giáo dục... còn có những bất cập dẫn đến hiệu quả của hoạt động GDPL cho học sinh THPT ở Hà Nội chưa cao.

3. Để không ngừng nâng cao hiệu quả của hoạt động này, đòi hỏi phải áp dụng một hệ thống các giải pháp tập trung vào việc thay đổi tư duy giáo dục, GDPL theo

hướng kết hợp hài hoà giữa tri thức khoa học và tri thức xã hội. Đồng thời, cũng cần đổi mới nội dung, phương pháp GDPL, kiện toàn cơ cấu, đội ngũ làm công tác GDPL, gắn GDPL với các hoạt động giáo dục văn hoá trong nhà trường và toàn xã hội...

GDPL nói chung, GDPL trong trường THPT nói riêng là hoạt động mang tính chiến lược. Đó đó, để những giải pháp trên phát huy được tính tích cực của nó, rất cần sự phối kết hợp của nhà nước, các sở ban ngành có liên quan, các trường THPT, các gia đình và bản thân các em học sinh. Đây là điều kiện bảo đảm cho hoạt động GDPL nói riêng, cũng như giáo dục đào tạo nói chung thực hiện được vai trò và sứ mệnh trong chiến lược đào tạo con người.